TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Dư địa tăng trưởng ngành nông nghiệp không chỉ là quy mô sản xuất mà là đổi mới công nghệ, sáng tạo và chuyển đổi số

12:18 02/11/2026

Sáng ngày 2/11, tại TP. Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo 57 Trung ương-Bộ Công an tổ chức Hội nghị Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp –Khu vực phía Nam. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đến dự và chủ trì Hội nghị.



Hội nghị Phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành nông nghiệp -Khu vực phía Nam

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt hơn 44 tỷ USD…

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông tin cho biết: Giai đoạn 2021-2025, ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, khẳng định vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực, tạo việc làm, sinh kế và đóng

góp vào phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2025, giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cả nước tăng 3,78%, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (NLTS) đạt 70,63 tỷ USD; 10 tháng năm 2026: Ước tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS 10 tháng năm 2026 đạt 62,891 tỷ USD, tăng 11,3% với cùng kỳ, đạt 84,7% mục tiêu kế hoạch cả năm (74,212 tỷ USD); trong đó nông sản 32,59 tỷ USD (tăng 3,7%), lâm sản 16,13 tỷ USD (tăng 7,4%), thủy sản 10,39 tỷ USD (tăng 11,2%), sản phẩm chăn nuôi 642,7 triệu USD (tăng 25,1%), đầu vào sản xuất 3,13 tỷ USD (tăng 55,2%). Riêng tháng 10/2026 ước đạt 6,80 tỷ USD (tăng 5,9% so với tháng 9 và tăng 11,3% so với cùng kỳ). Tổng kim ngạch nhập khẩu NLTS 10 tháng ước đạt 44,287 tỷ USD (tăng 9,2%).

Cán cân thương mại 10 tháng ước thặng dư 18,60 tỷ USD (tăng 4,7%, riêng tháng 10 xuất siêuv1,99 tỷ USD). Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 4,74 triệu tấn (tăng 4,4%); thịt gia cầm đạt 2,26 triệu tấn (tăng 5,5%); tổng sản lượng thủy sản đạt 8,81 triệu tấn (tăng 3,8%). Tuy nhiên, diện tích lúa Thu Đông tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đạt khoảng 615 nghìn ha (giảm 12%), có thể làm giảm nguồn lúa hàng hóa cuối năm. 10 tháng năm 2026, thặng dư thương mại NLTS ước đạt 18,60 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ (riêng tháng 10 xuất siêu 1,99 tỷ USD). Lâm sản tạo xuất siêu lớn nhất (13,01 tỷ USD, tăng 5,2%); thủy sản 7,73 tỷ USD (tăng 17,0%); nông sản còn 4,52 tỷ USD, giảm 30,8% do nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu; nhập siêu sản phẩmchăn nuôi 3,81 tỷ USD, tăng 21,5%.



Chế biến thủy sản xuất khẩu thế mạnh của ngành nông nghiệp ĐBSCL

Khu vực phía Nam có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản của cả nước, với các vùng nguyên liệu hàng hóa lớn, nhiều ngành hàng có lợi thế cạnh tranh, hệ thống doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở chế biến và logistics phát triển. Xét theo đặc điểm sinh thái và lợi thế liên kết, khu vực phía Nam được chia thành ba không gian liên kết có tính bổ trợ. Vùng ĐBSCL là không gian trọng điểm lúa gạo, trái cây, dừa,

tôm, cá tra, nuôi trồng và khai thác thủy sản; ưu tiên canh tác phát thải thấp, thủy sản công nghệ cao, điều hành nguồn nước, tổ chức vùng nguyên liệu và logistics lạnh. Vùng Đông Nam Bộ có hệ thống doanh nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, logistics, tài chính, nhân lực và các trung tâm nghiên cứu; có lợi thế phát triển công nghệ nguồn, thiết bị, chuỗi thực phẩm, giống vật nuôi và dịch vụ nông nghiệp số. Vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh về cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, sầu riêng, cây chịu hạn, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản biển; cần công nghệ giống, nước tưới, phòng chống dịch hại, bảo quản và chế biến.

Một số địa phương đã hình thành nền tảng quan trọng để phát triển các chuỗi giá trị: Gia Lai có 9 vùng nguyên liệu cây trồng chủ lực khoảng 403.230 ha và 226 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ trên diện tích hơn 253.000 ha; Khánh Hòa có khoảng 9.300 ha ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm; Vĩnh Long có 8.175 ha vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao và 31 trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục. Thành phố Cần Thơ có 96.500 ha nuôi trồng thủy sản, 95 nhà máy chế biến xuất khẩu đạt tiêu chuẩn thị trường quốc tế và kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2025 khoảng 2,1 tỷ USD...



Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì Hội nghị

Lợi thế, thách thức và điểm nghẽn ngành nông nghiệp

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Thể chế liên kết vùng khoa học, công nghệ chưa có thực quyền; thủ tục đăng ký bảo hộ giống mới, chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao và công nhận mã số vùng trồng số hóa còn rườm rà, chưa liên thông; Đất đai sản xuất bị manh mún (trung bình <0,5 ha/hộ) làm tăng chi phí đầu tư thiết bị IoT, tự động hóa và hạ tầng công nghệ so

với quy mô hộ nông dân;Hệ thống Dữ liệu Nông nghiệp vùng ĐBSCL chưa được kết nối đồng bộ giữa các tỉnh/thành; dữ liệu khí tượng thủy văn, độ mặn, mã vùng trồng/vùng nuôi còn bị chia cắt (“ốc đảo dữ liệu”);Thiếu cơ chế tín dụng thế chấp bằng “tài sản công nghệ trên đất” hoặc “quyền thu hoạch/hợp đồng liên kết”; các hợp tác xã rất khó tiếp cận vốn ưu đãi để chuyển đổi số.

ĐBSCL là vùng tiên phong của Việt Nam trong việc bán tín chỉ các-bon từ canh tác lúa giảm phát thải ngập khô xen kẽ (AWD); dư địa thu về hàng trăm triệu USD/năm từ thị trường các-bon quốc tế; (2) Chuyển hóa 100% phụ phẩm nông - thủy sản (rơm rạ, trấu, vỏ tôm, da/xương cá tra, vỏ trái cây) thành các sản phẩm sinh học, củi năng lượng, chitin/chitosan, collagen và gelatin giá trị cao; Ứng dụng AI, GIS và viễn thám xây dựng bản đồ cảnh báo mặn/hạn thời gian thực; ứng dụng Blockchain quản lý 100% mã vùng trồng/vùng nuôi xuất khẩu, kết nối trực tiếp với Sàn giao dịch Nông sản Cần Thơ.

Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về mật độ ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Ngành nông nghiệp vùng đang dịch chuyển mạnh mẽ từ mô hình thâm dụng đất đai/lao động sang mô hình thâm dụng tri thức, công nghệ sinh học và tự động hóa: Hệ thống Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh (AHRTP), Khu nông nghiệp công nghệ cao Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh đi đầu về công nghệ sinh học gen, vi sinh, nhân giống cây trồng/vật nuôi chất lượng cao. Trên 70% quy mô chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển theo mô hình trang trại khép kín tự động hóa; ứng dụng rộng rãi công nghệ tưới tiết kiệm thông minh, cảm biến IoT đo dinh dưỡng/độ ẩm trong nhà màng, nhà kính. Vùng đang chuẩn hóa hệ thống mã số vùng trồng (OTAS), mã số vùng nuôi; ứng dụng thiết bị bay không người lái (Drone) trong quản lý sâu bệnh; bước đầu áp dụng công nghệ Blockchain cho truy xuất nguồn gốc nông sản xuất khẩu.

Chưa có cơ chế tài chính linh hoạt cho phép thế chấp “tài sản công nghệ trên đất nông nghiệp” (nhà màng, hệ thống IoT, trang thiết bị tự động hóa) để vay vốn; quy trình công nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao còn cứng nhắc. Dữ liệu ngành nông nghiệp giữa các tỉnh/thành phố chưa được kết nối đồng bộ; tình trạng “ốc đảo dữ liệu” cản trở công tác quản lý mã vùng trồng, mã vùng nuôi và dự báo nguồn cung. Mối liên kết giữa Viện/Trường và Doanh nghiệp chưa sâu sắc; tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học còn khiêm tốn; thiếu các quỹ đầu tư mạo hiểm cho AgriTech. Giá đất nông nghiệp tăng cao do tốc độ đô thị hóa nhanh; tích tụ đất đai khó khăn khiến chi phí đầu tư ban đầu cho hạ tầng nông nghiệp công nghệ lớn.

Đông Nam Bộ có dư địa lớn để trở thành Trung tâm Sản xuất Giống Nông nghiệp Công nghệ cao (cây giống, con giống chất lượng cao) cung ứng cho toàn bộ vùng ĐBSCL và Tây Nguyên; phát triển mô hình nông nghiệp thẳng đứng (Vertical Farming) trong đô thị. Phát triển chế biến sâu và Kinh tế tuần hoàn sinh học, chuyển mạnh từ xuất khẩu thô/sơ chế sang chế biến tinh, chiết xuất sinh học, thực phẩm chức năng từ cây công nghiệp (cao su, điều, tiêu) và phụ phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại; Xây dựng Sàn giao dịch Nông sản số và Trung tâm Logistics Nông sản thông minh gắn với hạ tầng Cảng Cái Mép và Sân bay Long Thành, giúp tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tây Nguyên sở hữu 1,3 triệu ha đất đỏ bazan màu mỡ, khí hậu cao nguyên mát mẻ; Duyên hải Nam Trung Bộ sở hữu dải ven biển dài, vùng đặc quyền kinh tế biển rộng lớn và vùng dải khô hạn đặc thù thích hợp cho cây ăn trái chịu hạn và chăn nuôi gia súc lớn (bò thịt, dê, cừu). Đà Lạt (Lâm Đồng) là trung tâm khoa học, công nghệ nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu cả nước; Ninh Thuận - Bình Thuận (trước khi sắp xếp) dẫn đầu về công nghệ tưới tiết kiệm nước; Khánh Hòa có các mô hình nuôi cá biển công nghiệp bằng lồng HDPE, kết hợp quan trắc môi trường và quản lý chuỗi. Vùng có vị trí kết nối hành lang kinh tế Đông – Tây, khả năng hình thành chuỗi logistics hoàn chỉnh: Sản xuất nông - lâm sản tại Tây Nguyên kết nối theo các hành lang kinh tế Đông - Tây (QL19, QL26, QL27, các tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột) xuống cảng biển Duyên hải Nam Trung Bộ để xuất khẩu đi toàn cầu.

Tây Nguyên đối mặt suy giảm nguồn nước ngầm, suy thoái đất đỏ bazan, rác thải nhựa nông nghiệp và mất rừng; hoang mạc hóa, hạn hán kéo dài, bão lũ và xâm nhập mặn ngày càng gia tăng. Chưa có thể chế điều hành liên kết vùng thực quyền; chính sách thu hút đầu tư tư nhân vào khoa học, công nghệ nông nghiệp chưa đủ hấp dẫn; đất lâm nghiệp bị tranh chấp, khó tích tụ làm dự án lớn. (3) Dữ liệu ngành nông nghiệp bị phân mảnh, chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cho hai vùng; tỷ lệ nông dân tiếp cận IoT, AI, blockchain truy xuất nguồn gốc còn rất thấp. (4) Thiếu hụt nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao tại chỗ; liên kết 4 nhà (Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Nhà nông) còn mang tính hình thức.

Tây Nguyên sở hữu hàng triệu ha rừng có tiềm năng thương mại hóa tín chỉ các-bon rừng (REDD+); canh tác cà phê/ca cao giảm phát thải; Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng các-bon xanh từ rừng ngập mặn và thảm cỏ biển. Về chế biến sâu và nông nghiệp dược liệu, chuyển từ xuất khẩu thô sang chế biến tinh, sản xuất dược liệu (SâmNgọc Linh, cây dược liệu Tây Nguyên), mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và phụ phẩm nông nghiệp. Về nuôi biển công nghệ cao và nông nghiệp chính xác, ứng dụng vật liệu mới, lồng HDPE, kết cấu neo bảo đảm

an toàn công trình phù hợp điều kiện sóng, gió, cảm biến quan trắc môi trường cho cá biển; ứng dụng nông nghiệp thẳng đứng, canh tác không thổ nhưỡng tại Tây Nguyên.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chi rằng: Từ thực trạng trên cho thấy, dư địa tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp không còn ở tăng diện tích, mà là nâng giá bán và tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn; giảm chi phí giống, vật tư, dịch bệnh, nước và năng lượng; hạ tổn thất sau thu hoạch; tăng tỷ lệ chế biến sâu, giao dịch có hợp đồng; mở rộng dịch vụ kinh tế rừng, môi trường và khai thác dữ liệu. Việc kết nối vùng nguyên liệu miền núi với viện - trường, doanh nghiệp giống, cơ sở bảo quản, chế biến, logistics và thị trường vùng đồng bằng, ven biển có thể làm gia tăng giá trị trên cùng đơn vị sản lượng, thay vì đầu tư trùng lặp các mô hình công nghệ rời rạc.



Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng phát biểu khai mạc Hội nghị

Còn nhiều dư địa phát triển

Ban tổ chức Hội nghị cho rằng: Nông nghiệp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển đất nước theo hướng xanh, bền vững. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng cấp thiết, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt để đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và tạo ra những đột phá mới cho ngành Nông nghiệp.

Thực tiễn cho thấy, dư địa tăng trưởng của ngành không chỉ nằm ở việc mở rộng quy mô sản xuất mà còn ở đổi mới công nghệ, phát triển giống mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, tự động hóa sản xuất, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, đẩy mạnh chế biến sâu và nâng cao hiệu quả tổ chức các chuỗi giá trị. Việc kết nối chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo với nhu cầu thực tiễn của địa phương và doanh nghiệp có ý nghĩa quyết định trong chuyển hóa tiềm năng thành năng suất, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh thực chất.

Hội nghị "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp" là diễn đàn để đánh giá thực trạng, nhận diện những tiềm năng và dư địa tăng trưởng theo từng vùng, lĩnh vực, ngành hàng và chuỗi giá trị sản phẩm; đồng thời, xác định những khó khăn, điểm nghẽn về thể chế, công nghệ, nguồn lực, tổ chức sản xuất và thị trường; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức liên quan; thúc đẩy hợp tác công - tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao công nghệ. Trong đó, doanh nghiệp được xác định là trung tâm của quá trình đổi mới sáng tạo, là chủ thể trực tiếp tiếp nhận, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đưa công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

Ban Tổ chức cho biết những ý kiến trao đổi, đề xuất và cam kết tại Hội nghị sẽ góp phần tạo chuyển biến thực chất trong phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khai thác hiệu quả các dư địa tăng trưởng, nâng cao giá trị nông sản, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, môi trường bền vững, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Huỳnh Biển